


**CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM  
CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG**



**QUY TRÌNH  
THU PHÍ, LỆ PHÍ HÀNG HẢI**

**MÃ SỐ : QT.TV.01  
LẦN BAN HÀNH : 01  
NGÀY BAN HÀNH : 20/10/2020**

*Kiên Giang, năm 2020*

 <p><b>VINAMARINE</b> CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG</p>	<b>QUY TRÌNH THU PHÍ, LỆ PHÍ HÀNG HẢI</b>	Mã hiệu: QT.TV.01
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 20/10/2020


### MỤC LỤC

#### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẢN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Soát xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nguyễn Kiến Hải	Trần Văn Tại
Chữ ký			
Chức vụ	Trưởng phòng	Phó Giám đốc	Giám đốc



 <p><b>VINAMARINE</b> <b>CẢNG VỤ HÀNG HẢI</b> <b>KIÊN GIANG</b></p>	<b>QUY TRÌNH</b> <b>THU PHÍ, LỆ PHÍ HÀNG HẢI</b>	Mã hiệu: QT.TV.01
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 20/10/2020

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này nhằm thống nhất trình tự thực hiện thu phí, lệ phí hàng hải của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang

## 2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này được áp dụng đối với các cán bộ, viên chức thuộc Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang thực hiện nhiệm vụ thu phí, lệ phí hàng hải.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Bộ Luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ban hành ngày 25/11/2015;
- Thông tư 192/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, phê duyệt đánh giá an ninh cảng biển, kế hoạch an ninh cảng biển và cấp lý lịch liên tục của tàu biển;
- Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa;
- Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính ban hành quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải;
- Thông tư 17/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải;
- Thông tư 63/2019/TT-BTC ngày 09 tháng 09 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đảm bảo hàng hải và cơ chế tài chính trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải;
- Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định về phí, lệ phí và biểu mức thu phí, lệ phí Hàng hải và Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ Tài chính về quản lý sử dụng phí hàng hải;

## 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

4.1 Định nghĩa: không áp dụng

4.2 Chữ viết tắt

- GTGT: Giá trị gia tăng;



**VINAMARINE**  
**CẢNG VỤ HÀNG HẢI**  
**KIÊN GIANG**

**QUY TRÌNH**  
**THU PHÍ, LỆ PHÍ HÀNG HẢI**

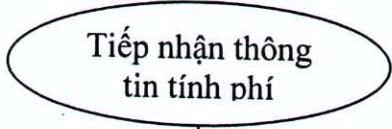
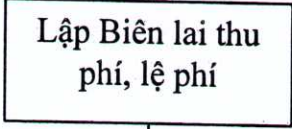
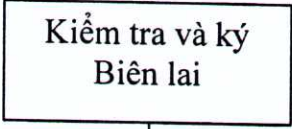
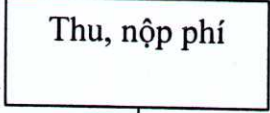
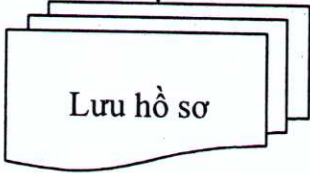
Mã hiệu: QT.TV.01


Lần ban hành 01

Ngày ban hành: 20/10/2020

**5. NỘI DUNG**

**5.1 Lưu đồ**

Bước công việc	Trách nhiệm	Trình tự	Biểu mẫu, tài liệu liên quan
Bước 1	Kế toán thu		
Bước 2	Kế toán thu		- BM.TV.01-Mẫu số 01
Bước 3	Người có thẩm quyền		
Bước 4	Kế toán thu		
Bước 5	Phòng Tài vụ		- BM.TV.01-Mẫu số 01 - BM.TV.01-Mẫu số 02

 <p><b>VINAMARINE</b> <b>CẢNG VỤ HÀNG HẢI</b> <b>KIÊN GIANG</b></p>	<p><b>QUY TRÌNH</b> <b>THU PHÍ, LỆ PHÍ HÀNG HẢI</b></p>	Mã hiệu: QT.TV.01
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 20/10/2020

## 5.2. Thuyết minh lưu đồ

### Bước 1. Tiếp nhận thông tin tính phí

Kế toán thu phí tiếp nhận thông tin chi tiết từ bộ phận làm thủ tục, kiểm tra các dữ liệu làm căn cứ tính phí.

### Bước 2. Lập biên lai và thu phí, lệ phí hàng hải

Kế toán thu phí tiến hành lập biên lai (BM.TV.01-Mẫu số 01) theo các căn cứ biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải hiện hành;

### Bước 3. Kiểm tra, ký biên lai

Kế toán thu phí lập, in biên lai và trình người có thẩm quyền kiểm tra, ký đối với biên lai đặt in hoặc lập biên lai thu phí điện tử.

### Bước 4. Nộp tiền thu phí, lệ phí

#### a) Thu phí, lệ phí bằng hình thức chuyển khoản

- Khi phát sinh khoản thu phí bằng hình thức chuyển khoản, các Đại diện thuộc Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang gửi thông tin chi tiết cho kế toán công nợ theo dõi công nợ.

- Định kỳ hàng tháng chậm nhất là ngày 03 của tháng tiếp theo, các Đại diện thuộc Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang chuyển biên lai về phòng Tài vụ. Kế toán thu tổng hợp biên lai và ghi thu, cuối tháng đối chiếu với kế toán công nợ theo dõi công nợ với các đại lý có thỏa thuận thu phí, lệ phí với Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

#### b) Thu phí, lệ phí bằng tiền mặt

Định kỳ hàng tháng chậm nhất là ngày 03 của tháng tiếp theo, các Đại diện phải nộp các khoản thu tiền mặt về cho thủ quỹ cơ quan.

#### c) Nộp phí, lệ phí vào Ngân sách Nhà nước

Trước ngày 20 của tháng tiếp theo, phòng Tài vụ lập tờ khai thu phí, lệ phí của tháng trước, nộp tờ khai cho Cục Thuế và căn cứ vào tờ khai nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định.

### 5.2.4 Thu tiền, lưu biên lai

Phòng Tài vụ căn cứ Sổ thu phí, lệ phí hàng hải theo BM.TV.01-Mẫu số 02 kèm biên lai chi tiết và số tiền nộp của Kế toán thu phí tại các Đại diện nộp về tiến hành kiểm tra, đối chiếu với các biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải theo quy định, nếu xảy ra trường hợp chênh lệch thừa hoặc thiếu thì yêu cầu giải thích và bổ sung đầy đủ, nếu không xảy ra chênh lệch thì tiến hành viết phiếu thu và bảo quản, lưu biên lai theo quy định.



**VINAMARINE**  
**CẢNG VỤ HÀNG HẢI**  
**KIÊN GIANG**

**QUY TRÌNH**  
**THU PHÍ, LỆ PHÍ HÀNG HẢI**

Mã hiệu: QT.TV.01

Lần ban hành 01

Ngày ban hành: 20/10/2020


**6. BIỂU MẪU**

<b>TT</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Tên biểu mẫu</b>
1	BM.TV.01-Mẫu số 01	Biên lai thu phí, lệ phí hàng hải
2	BM.TV.01-Mẫu số 02	Sổ thu phí, lệ phí hàng hải

**7. HỒ SƠ LƯU**

<b>TT</b>	<b>Hồ sơ lưu</b>
1	Biên lai thu phí, lệ phí theo mẫu 01
2	Sổ thu phí, lệ phí hàng hải mẫu 02

Hồ sơ được lưu tại phòng Tài vụ trong thời gian 5 năm, sau đó chuyển tới kho lưu trữ theo quy định.

 <b>VINAMARINE</b> <b>CẢNG VỤ HÀNG HẢI</b> <b>KIÊN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH</b> <b>THU PHÍ, LỆ PHÍ HÀNG HẢI</b>	Mã hiệu: QT.TV.01
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 20/10/2020

**Vinamarine**  
 Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang  
 Maritime administration of Kiên Giang  
 Mã số thuế (Tax code): 1700278605

**BM.TV.01-Mẫu số 01**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
*Socialist Republic of Vietnam*  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
*Independence - Freedom - Happiness*

Mẫu (From):  
 Xeri:  
 Số (No):

**Biên lai thu phí, lệ phí hàng hải**  
**Receipt of Maritime dues and fees**  
 Liên 1 (Copy 1): Báo soát (Checking)

Tên tàu (Name of ship):.....	Cảng đến (Arrival port): .....
Quốc tịch ( Nationality of ship): .....	Cảng rời (Last Port):.....
Hồ hiệu (Callsign): .....	Cảng đến tiếp theo (Next port):.....
Đại lý (Agent) : .....	Ngày đến (Date of arrival): .....
Chủ tàu hoặc chủ hàng (Ship owner or Cargo owner):....	Ngày rời (Date of departure):.....
GRT: .....	Hàng hóa xếp, dỡ (Cargo):..... (T)
DWT:.....	

Các khoản phí (Designation)	Thành tiền (Amount)		Ghi chú (Remarks)
	USD	VND	
<b>I- Phí cảng vụ : (Port dues)</b>			
1. Phí trọng tải (Tonnage fee)			
- Lượt vào (Inward)			
-Lượt rời (Outward)			
2. Phí neo đậu (Anchorage fee)			
- Đối với phương tiện (On ship)			
- Đối với hàng hóa (On cargo)			
3. Phí sử dụng cầu, bến, phao neo (Buoy/Wharf fee)			
- Đối với phương tiện (On ship)			
- Đối với hàng hóa (On cargo)			
- Đối với hành khách (On passenger)			
4. Lệ phí ra, vào cảng biển (Clearance fee)			
5. Lệ phí chứng thực (Kháng nghị hàng hải) (Seaprotect fee)			
<b>II. phí bảo đảm hàng hải (Aids to navigation fee)</b>			
- Lượt vào			
- Lượt rời (Outward)			
<b>Tổng cộng (Total)</b>			

Số tiền viết bằng chữ (In words)


VND:.....  
 USD:.....

**Chủ tàu chủ hàng hoặc đại diện**  
 (Ship owner, Cargo owner or Representative)  
 Ký và ghi rõ họ tên

**Người lập biên lai**  
 (Prepared by)  
 Ký và ghi rõ họ tên

Ngày(Date).....  
**Giám đốc**  
 (Director)  
 Ký và đóng dấu



 <b>VINAMARINE</b> <b>CẢNG VỤ HÀNG HẢI</b> <b>KIÊN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH</b> <b>THU PHÍ, LỆ PHÍ HÀNG HẢI</b>	Mã hiệu: QT.TV.01
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 20/10/2020

Vinamarine  
 CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG  
 Maritime Administration of Kien Giang  
 Mã số thuế(Tax code): 1700278605

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc  
 SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Mẫu số (Form):  
 Kí hiệu (Series):  
 Số (No):

**BIÊN LAI THU PHÍ LỆ PHÍ HÀNG HẢI**  
**RECEIPT OF MARITIME DUES AND FEES**

TÊN LOẠI PHÍ, LỆ PHÍ: CẢNG VỤ, BẢO ĐẢM HÀNG HẢI; THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG BIỂN

Tên tàu (Name of ship): Cảng đến (Arrival port):  
 Quốc tịch (Nationality of ship): Cảng rời (Last port):  
 Hồ hiệu (Callsign): Cảng tiếp theo (Next port):  
 Đại lý (Agent): Ngày đến (Date of arrival):  
 Hàng hóa xếp, dỡ (Cargo): Ngày rời (Date of departure):  
 Chủ tàu hoặc chủ hàng (Ship owner or Cargo owner):  
 GRT: DWT:

Các khoản phí (Designation)	Thành tiền (Amount)		Ghi chú (Remarks)
	USD	VND	
I. Phí cảng vụ: (Port dues)			
1. Phí trọng tải: (Tonnage fee)			
- Lướt vào: (Inward)			
- Lướt rời: (Outward)			
2. Phí neo đậu: (Anchorage fee)			
- Đối với phương tiện (On ship)			
- Đối với hàng hóa (On cargo)			
3. Lệ phí ra vào cảng biển (Clearance fee)			
4. Phí xác nhận kháng nghị hàng hải (Sea protest fee)			
II. Phí bảo đảm hàng hải (Aids to navigation fee)			
- Lướt vào: (Inward)			
- Lướt rời: (Outward)			
III. Phí thẩm định, phê duyệt đánh giá an ninh cảng biển			
- Lần đầu hoặc định kỳ 5 năm			
- Bổ sung			
IV. Lệ phí đăng ký và cấp sổ thuyền viên			
<b>Tổng Cộng (Total):</b>			
Số tiền viết bằng chữ (In words):			
VND: .....			
USD: .....			
Ngày (Date):			

Chủ tàu, chủ hàng hoặc đại diện  
 (Ship owner, Cargo owner or Representative)  
 Ký và ghi rõ họ tên

Người lập biên lai  
 (Prepared by)  
 Ký và ghi rõ họ tên

Giám đốc  
 (Director)  
 Ký và đóng dấu

Signature Valid  
 Ký bởi: CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG  
 Ký ngày:

**BẢN THỂ HIỆN CỦA BIÊN LAI ĐIỆN TỬ**  
 (Electronic receipt display)

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Khách hàng truy cập web <https://hanghaidienkiemgiang.vnpt-invoice.com.vn/> - Mã tra cứu: 1704001BLP0-001PQ-20ENaN để tra cứu về hóa đơn điện tử  
 Đơn vị cung cấp giải pháp Hóa đơn điện tử: Trung tâm Kinh doanh VNPT - Kiên Giang chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông, MST: 0106869738-025



**VINAMARINE**  
CẢNG VỤ HÀNG HẢI  
KIÊN GIANG

**QUY TRÌNH  
THU PHÍ, LỆ PHÍ HÀNG HẢI**

Mã hiệu: QT.TV.01

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 20/10/2020

**BM.TV.01-Mẫu số 02  
SỔ THU PHÍ, LỆ PHÍ HÀNG HẢI THÁNG....**

Số TT	Tên tàu	Ngày		Số biên lai	Phí Trọng tải Hàng hải	Phí Trọng tải TND	Phí ĐTND	Lệ phí ra vào	Phí neo đậu	Phí BDHH công cộng	Phí BDHH luồng DN	Cộng phí, lệ phí HH	Hình thức TT	Loại tàu
		Vào	Rời											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
<b>TỔNG CỘNG</b>														

*Tổng hợp tình hình thu tháng....*

1. Số biên lai đã xuất: .... Lai

2. Tổng số tiền thu được: ..... đ

Trong đó: - Tiền mặt: ..... đ

- Chuyển khoản: ..... đ

**NGƯỜI LẬP**

(ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày... tháng ...năm ...

**TRƯỞNG ĐẠI DIỆN**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)